

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày: 24/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R
TỈNH KG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Đức Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Cao Trọng Mạnh**

2. Bà **Trần Lệ Nga**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Danh Thị Sà Ron** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh KG.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh KG tham gia phiên tòa: Ông **Trần Chí Thúc** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 320/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Bé B - sinh năm 1969; Nơi cư trú: số G, đường L, khu phố F, phường A, thành phố R, tỉnh KG; Nghề nghiệp: không có; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh N (đã chết) và bà Quách Kim H; Tiền án, tiền sự: không có; Ngày 26/01/2023, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích; Ngày 28/5/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố và ra lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng đã bỏ trốn, bị truy nã; Đến ngày 14/9/2023, bị bắt, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 17/9/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố R; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Võ Hồng H1**, sinh năm 1966 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà T, đường N, khu phố B, phường A, thành phố R, tỉnh KG.

- Người làm chứng:

Nguyễn Xuân L – sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: số A, đường N, khu phố B, phường A, thành phố R, tỉnh KG.

Nguyễn Thị Ngọc L1 – sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: số G, đường N, phường A, thành phố R, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 26/01/2023, ông Võ Hồng H1 cùng ông Nguyễn Xuân L đến quán T, số G N, khu phố B, phường A, thành phố R để uống cà phê. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn Bé B cũng đi vào quán uống cà phê, khi đi ngang bàn của ông H1 thì ông B thấy ông H1 giống người mà ông B nghi ngờ đã dụ bạn gái của ông B vay tiền, nên ông B chửi thề với ông H1 và đi vào trong ngôi cách bàn của ông H1 và ông L khoảng 04 đến 05 mét, lúc này ông H1 cầm bình trà đi về phía quầy để xin nước, thấy ông H1 đi đến nên ông B dùng ly thủy tinh đập mạnh vào đầu của ông H1 một cái làm ông H1 bị thương tích ở đầu và vỡ ly thủy tinh, ngay lúc này ông H1 nhào vào đánh nhau với ông B bằng tay, vật nhau ngã ra nền nhà, sau đó được mọi người can ngăn, ông H1 được đưa đến bệnh viện Đ cấp cứu và điều trị. Đến ngày 06/02/2023 ông H1 làm đơn yêu cầu giám định thương tích, xử lý hình sự đối với ông Nguyễn Văn Bé B (bút lục số 22, 23, 32 – 41, 65, 86 – 99).

Ngày 28/5/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố R khởi tố đối với Nguyễn Văn Bé B về tội “Cố ý gây thương tích” để điều tra.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Bé B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại, người làm chứng thống nhất với nội dung sự việc như đã nêu trên.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:

Nhiều mảnh thủy tinh có kích thước không đồng nhất (thủy tinh trong suốt).

(Bút lục số 25, 26).

- Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 151/TgT, ngày 09/3/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh K, kết luận thương tích của Võ Hồng H1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mềm vùng trán trái và đỉnh trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng trán trái là: 03% (ba phần trăm).

- Vùng đỉnh trái là: 02% (hai phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 05% (năm phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh; Vật chứng (Các mảnh vỡ thủy tinh) gửi giám định không gây được các thương tích trên; Nếu các mảnh thủy tinh còn nguyên khối chưa vỡ thì gây ra được các thương tích trên (*bút lục số 69 – 71*).

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định pháp y nêu trên.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, bị hại Võ Hồng H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe (*bút lục 89, 99*).

Tại bản cáo trạng số 331/CT-VKSRG, ngày 27 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh KG đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bé B về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh KG vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bé B mức án bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam là 07 (bảy) tháng 10 (mười) ngày tù (tính từ ngày 14/9/2023 đến ngày 24/4/2024), bị cáo đã chấp hành xong, do đó trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh thủy tinh có kích thước không đồng nhất.

Theo lệnh nhập kho vật chứng số 104/LNK-CSĐT-ĐTTH, ngày 31/5/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố R.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Bé B khai nhận đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích đối với bị hại Võ Hồng H1 tại khu vực quán T, số G N, khu phố B, phường A, thành phố R đúng như Cáo Trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản xác định thương tích ban đầu, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ nơi xảy ra vụ việc, Kết luận giám định pháp y về thương tích số 151/TgT, ngày 09/3/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh K; lời khai của bị hại, người làm chứng... Từ đó có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Bé B thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của bị cáo:

Từ những diễn biến sự việc đã được thẩm tra tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo đã bộc lộ rõ bản tính hung hăng, côn đồ, mặc dù không có mâu thuẫn gì đối với bị hại nhưng chỉ vì nghi ngờ bị hại dụ dỗ bạn gái cũ của mình vay tiền, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm trực tiếp gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể tổng cộng là 5%. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem nhẹ sức khỏe con người, làm mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân. Vì vậy đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình đã gây ra, do đó cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm tuyên truyền, phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Nên cần thiết áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Bé B** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Bé B** mức hình phạt tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam là **07 (bảy) tháng 10 (mười) ngày tù** (tính từ ngày 14/9/2023 đến ngày 24/4/2024), bị cáo đã chấp hành xong, do đó trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh thủy tinh có kích thước không đồng nhất.

Theo lệnh nhập kho vật chứng số 104/LNK-CSĐT-ĐTTH, ngày 31/5/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố R và Quyết định chuyển vật chứng số 230/QĐ-VKS ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn Bé B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/4/2024). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh KG;
- VKSND tỉnh KG;
- VKSND TP. R;
- Công an TP. R;
- Chi cục THADS TP. R;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Đức Luân